

Số: 315/2017/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 27 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 439/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Phan Thị Y**, sinh năm 1969

- *Bị đơn*: Anh **Đỗ Văn S**, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Y và anh Đỗ Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Đều đã thành niên và không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết

2.3. Về nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phan Thị Y có nghĩa vụ nộp 75.000đ (*bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0014261 ngày 27/11/2017, trả lại cho chị Y 225.000đ (*hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

Anh Đỗ Văn S có nghĩa vụ nộp 75.000đ (*bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- THADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã T;
- (Giấy chứng nhận kết hôn
Số 554; quyền số III/ 2002
ngày 31/12/2002)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lâm Triệu Hữu